

Số: 03/NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long ngày 24 tháng 6 năm 2023;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua nội dung, chương trình và quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 2. Thống nhất thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023.

Điều 3. Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023.

Điều 4. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

(Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm)

Điều 5. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022.

| STT | Nội dung vấn đề | Đơn vị | Tỷ lệ % | Số tiền |
|----------|--|-------------|---------|-----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Đồng | | 289.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Đồng | | 78.996.081.774 |
| 3 | Quỹ tiền lương thực hiện | Đồng | | 36.155.421.629 |
| 4 | Thù lao quản lý không chuyên trách năm 2022 | Đồng | | 444.000.000 |
| 5 | Trích lập các quỹ | Đồng | | |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 30% | 23.698.824.532 |
| | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động <i>(trong đó phân bổ 50% quỹ phúc lợi và 50% quỹ khen thưởng)</i> | Đồng | 12,09% | 9.550.329.872 |
| | - Quỹ thưởng người quản lý công ty | Đồng | 0,49% | 385.301.340 |

| | | | | |
|----------|---|-------------|------------|-----------------------|
| | chuyên trách | | | |
| 6 | Cổ tức chia cho cổ đông (*) | Đồng | 16% | 46.240.000.000 |
| | - Từ lợi nhuận năm trước | Đồng | | 878.373.970 |
| | - Từ lợi nhuận năm nay | Đồng | | 45.361.626.030 |
| | - Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu | | | Tiền mặt |
| | - Cổ tức năm 2022 đã tạm ứng cho cổ đông | Đồng | 6% | 17.340.000.000 |
| | - Cổ tức năm 2022 còn lại chia cho cổ đông | Đồng | 10% | 28.900.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo | Đồng | | 34.410.332.301 |

Điều 6. Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

| STT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế | Kế hoạch năm 2023 (đvt:đồng) |
|-----|--|----------------------------|------------------------------|
| 1 | Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m3) | | 18.850.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | | 204.982.000.000 |
| 3 | Tổng chi phí | | 120.071.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | | 84.911.000.000 |
| 5 | Thuế TNDN | | 5.858.800.000 |
| | + Thuế TNDN được miễn, giảm | | 3.301.900.000 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm) | | 79.052.200.000 |
| 7 | Nộp ngân sách nhà nước | | 18.954.000.000 |
| 8 | Tiền lương, thù lao năm 2023 | | |
| 8.1 | Lao động kế hoạch (người) | | 238 |
| 8.2 | Quỹ tiền lương kế hoạch | | 37.788.851.808 |
| 8.3 | Thù lao quản lý không chuyên trách | | 504.000.000 |
| 9 | Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN | | |
| 9.1 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 30% | 23.715.660.000 |
| 9.2 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1) | 25% | 19.763.050.000 |
| 9.3 | Trích quỹ thưởng người quản lý (1) | 1,5% | 1.185.783.000 |
| 9.4 | Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ | 32,90% | 26.010.000.000 |
| 9.5 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 10,60% | 8.377.707.000 |
| 10 | Tổng lợi nhuận chưa phân phối | | 42.788.039.301 |
| | - Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang | | 34.410.332.301 |
| | - Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ | | 8.377.707.000 |

| | | | |
|----|--|------------|-----------------|
| 11 | Đầu tư xây dựng cơ bản | | 395.296.168.000 |
| | - Các dự án cấp nước (2) | | 360.440.000.000 |
| | - Phát triển ống phân phối dịch vụ D63-D114 | 35.000 m | 9.262.500.000 |
| | - Phát triển khách hàng | 2.500 hộ | 5.044.658.000 |
| | - Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định | 14.105 cái | 6.121.570.000 |
| | - Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng | 2.000 điểm | 3.167.725.000 |
| | - Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng | | 11.259.715.000 |
| | * Nguồn vốn đầu tư dự kiến | | |
| | - Vốn vay quỹ đầu tư và phát triển tỉnh Vĩnh Long | | 126.750.000.000 |
| | - Vốn công ty (đầu tư hình thành TSCĐ) | | 242.952.500.000 |
| | - Vốn công ty (hoạt động sản xuất kinh doanh) | | 14.333.953.000 |
| | - Vốn sửa chữa lớn | | 11.259.715.000 |
| 12 | Vốn điều lệ | | 289.000.000.000 |
| 13 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ | | 27,35% |

(1) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

(2) Các dự án cấp nước:

| STT | Tên dự án | Tổng mức đầu tư (Đvt: đồng) |
|----------|---|--------------------------------|
| 1 | Dự án/công trình năm trước chuyển sang 2023 | 323.240.000.000 |
| 1.1 | Tuyến ống cấp nước HDPE D630 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ Trạm bơm 2 NMN Hưng Đạo Vương đến ngã 3 đường Nguyễn Thị Út). | 2.800.000.000 |
| 1.2 | Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D500 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long) | 14.000.000.000 |
| 1.3 | Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ. | 14.500.000.000 |
| 1.4 | Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 3.000 m ³ /ngđ lên 9.600 m ³ /ngđ | 70.000.000.000 |
| 1.5 | Nhà máy nước Trường An 2 | 125.000.000.000 |
| 1.6 | Cải tạo trạm bơm cấp I - Tuyến ống nước thô, NMN Hưng Đạo Vương | 15.000.000.000 |
| 1.7 | Cải tạo trạm bơm cấp II - NMN Hưng Đạo Vương | 8.000.000.000 |

| | | |
|----------|--|------------------------|
| 1.8 | Xây dựng cụm xử lý 5000 m ³ /ngày - Nhà máy nước Trà Ôn | 22.500.000.000 |
| 1.9 | Cải tạo Trạm bơm cấp II - NMN Trà Ôn | 2.000.000.000 |
| 1.10 | Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000m ³ - NMN Trà Ôn | 9.000.000.000 |
| 1.11 | Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m ³ Trạm tăng áp Long Hồ | 9.000.000.000 |
| 1.12 | Cải tạo trạm bơm II - Trạm tăng áp Long Hồ | 5.000.000.000 |
| 1.13 | Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), Thành phố Vĩnh Long | 11.000.000.000 |
| 1.14 | Cải tạo nâng công suất NMN Tam Bình - XD cụm xử lý 2.400 m ³ /ngđ + Bể chứa 300 m ³ | 12.000.000.000 |
| 1.15 | Xây dựng bể chứa nước sạch 600 m ³ - NMN Tam Bình | 3.000.000.000 |
| 1.16 | Xây dựng bể chứa bùn 300 m ³ - NMN Tam Bình | 440.000.000 |
| 2 | Công trình phát sinh mới năm nay | 37.200.000.000 |
| 2.1 | Tuyến ống chuyển tải HDPE D280, Quốc lộ 53 - từ TPVL về Trạm tăng áp Long Hồ | 10.000.000.000 |
| 2.2 | Tuyến ống chuyển tải DN200 đường Tân Quới - Tân Nhơn, Phường Tân Hòa, TPVL | 8.000.000.000 |
| 2.3 | Tuyến ống chuyển tải DN150 đường Nguyễn Văn Nhung (kết hợp thi công với công trình giao thông đường ĐT 909B) | 1.500.000.000 |
| 2.4 | Tuyến ống DN150 bổ sung lưu lượng nước cho khu vực Phú Đức | 4.800.000.000 |
| 2.5 | Hệ thống giám sát (SCADA) các NMN khu vực Thành phố Vĩnh Long. | 3.000.000.000 |
| 2.6 | Xây dựng phòng thí nghiệm đạt ISO 17025 | 2.000.000.000 |
| 2.7 | Gia cố hệ cọc, dầm giằng thép bảo vệ Công trình thu - Trạm bơm nước thô NMN trường An | 3.200.000.000 |
| 2.8 | Xây dựng Trạm biếp áp 630 kVA, Nhà máy nước Hưng Đạo Vương | 1.500.000.000 |
| 2.9 | Lắp đặt tuyến ống dẫn nước từ cụm xử lý lắng - lọc về bể chứa 600 m ³ , Nhà máy nước Tam Bình. | 1.200.000.000 |
| 2.10 | Cải tạo trạm bơm cấp 2, Nhà máy nước Tam Bình | 2.000.000.000 |
| | Tổng cộng (1+2) | 360.440.000.000 |

(Căn cứ kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống cấp nước như trên HĐQT sẽ tổ chức phân kỳ đầu tư cho phù hợp với nguồn vốn hiện có và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty).

Điều 7. Thống nhất thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Điều 8. Thống nhất thông qua thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty, thư ký năm 2023.

Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2023: 504.000.000 đồng.

Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị $6.000.000đ \times 4\text{người} \times 12\text{th} = 288.000.000 đ$
- Thành viên Ban kiểm soát: $4.000.000đ \times 2\text{người} \times 12\text{th} = 96.000.000 đ$
- Người phụ trách quản trị công ty; Thư ký công ty. $5.000.000đ \times 2\text{người} \times 12\text{th} = 120.000.000 đ$

Điều 9. Thống nhất thông qua Xí nghiệp xây lắp trước đây hạch toán phụ thuộc công ty, nay chuyển sang tổ chức hạch toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lập các thủ tục đăng ký kinh doanh.

Điều 10. Thống nhất thông qua đề nghị của Công ty cổ phần Xây lắp - Điện BIWASE được được nhận chuyển nhượng cổ phần VLW của cổ đông Công ty TNHH Thương mại NTP và cổ đông Nguyễn Khôi Nguyên mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Điều 11. Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021-2026) đối với Ông Đặng Thanh Bình và Ông Nguyễn Trường Ảnh, kể từ ngày 24/6/2023.

Điều 12. Thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hà, kể từ ngày 24/6/2023.


Điều 13. Thống nhất thông qua quy chế bầu cử, Ban bầu cử và danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026).

Điều 14. Thống nhất thông qua bầu bổ sung Ông Trần Tấn Đức và Ông Văn Kim Hùng Phong làm thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ II (2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023.

Điều 15. Thống nhất thông qua bầu bổ sung Ông Nguyễn Hữu Bình làm thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ II (2021-2026), kể từ ngày 24/6/2023

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/6/2023./.

- Nơi nhận:* 
- Cổ đông công ty;
 - HĐQT, BKS;
 - Website Công ty;
 - Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Tấn Chiến

